

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Mã môn học/Course code: EDUC1310

2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: RESEARCH METHODOLOGY

3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended

4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

5. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☒ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

☐ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/

Graduation thesis

6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
3	3	0	105

7. Phụ trách môn học-Administration of the course

a. Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Khoa học cơ bản/Bộ môn Toán

b. Giảng viên/Academics: Trần Hồng Mơ

c. Địa chỉ email liên hệ/Email: mo.th@ou.edu.vn

d. Phòng làm việc/Room: Phòng 502, 35-37 Hồ Hào Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM.

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học để phục vụ nhu cầu học tập và làm nghiên cứu ở bậc đại học; hướng dẫn sinh viên cách chọn đề tài; cách viết đề cương một nghiên cứu khoa học, cách trình bày một báo cáo nghiên cứu khoa học theo quy định về mặt ngôn ngữ và thông tin, cách trích dẫn tài liệu tham khảo, viết đề mục sách tham khảo và các vấn đề liên quan đến đạo đức của người làm khoa học.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
2.	Môn học trước/Preceding courses	
3.	Môn học song hành/Co-courses	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
CO1	Cung cấp một số vấn đề chung về phương pháp luận nghiên cứu khoa học để phục vụ nhu cầu học tập và làm nghiên cứu ở bậc đại học	PLO9
CO2	Góp phần hình thành năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, tinh thần đổi mới, sáng tạo.	PLO10
CO3	Bồi dưỡng ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật, đạo đức khoa học.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
CO1	CLO1	Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả
	CLO2	Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp

thanhgiao

Mục tiêu môn học/Course objectives	CDR môn học (CLO)	Mô tả CDR -Description
		một cách khoa học.
CO2	CLO3	Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm
	CLO4	Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện
CO3	CLO5	Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO9	PLO10	PLO12
CLO1	4		
CLO2	4		
CLO3		4	
CLO4		4	
CLO5			4

5. Học liệu – Textbooks and materials

a. Giáo trình-Textbooks

[1] Vũ Cao Đàm, Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục. 2007 [7438]

b. Tài liệu tham khảo/Other materials

[2] Trung Nguyên, Phương pháp luận nghiên cứu (Cẩm nang hướng dẫn từng bước dành cho người bắt đầu), NXB Lao Động - Xã hội. 2005. [6555]

[3] Lê Từ Thành, Logich học và phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ. 1995. [41487]

[4] Nguyễn Văn Lê, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Văn hóa thông tin, 2006. [7612]

c. Phần mềm/Software:

6. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assessment time	CDR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assessment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A1. Đánh giá quá trình/Formative Assessment	A.1.1. Chuyên cần, tích cực học tập trên lớp.	Trong các buổi học trên lớp.	CLO1, CLO3	10%
	A.1.2. Học tập trên LMS.	Trong các buổi tự học ở nhà.	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Tổng cộng: 01			20%
A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment	A2.1. Bài tập lớn	Thực hiện xuyên suốt trong quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	30%
	Tổng cộng: 01			30%
A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment	A3.1. Tiểu luận	Theo lịch thi của giảng viên giảng dạy.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%
	Tổng cộng: 01			50%
Tổng cộng/Total				100%

a) *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

Phương pháp đánh giá A1.1. Chuyên cần, tích cực học tập trên lớp.

- *Hình thức: điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên.*

Phương pháp đánh giá A1.2. Học tập trên LMS..

- *Hình thức: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS.*

Phương pháp đánh giá A2. Bài tập lớn.

- *Hình thức: sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm.*

- *Nội dung: nghiên cứu chủ đề được giao, viết báo cáo.*

- *Thời gian: thực hiện xuyên suốt trong quá trình học.*

- *Đánh giá dựa trên rubrics.*

Phương pháp đánh giá A3. Tiểu luận

- *Hình thức: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.*

- *Nội dung: Kiến thức toàn bộ các chương trong đề cương*

- *Đánh giá dựa trên rubrics.*

Thư ký

b) *Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá)*

7. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến)/Teaching schedule: 13.5/45

Lớp ngày: 5 giờ /buổi

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
1/1	Chương 1. Khoa học và PP NCKH 1.1. Các khái niệm, thuật ngữ 1.2. Phân loại KH 1.3. Lý thuyết KH 1.4. Tiêu chí nhận biết một bộ môn KH. 1.5. Các yêu cầu của NCKH. Chương 2. Đại cương về NCKH 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc điểm của NCKH 2.3. Phân loại NCKH	CLO1 CLO2 CLO3	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	12	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	5					A1.1 A1.2	[1] [2] [3] [4]
2/2	Chương 3. Trình tự logic của NCKH 3.1. Khái niệm trình	CLO1 CLO2 CLO3	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến	12	Giảng viên: + Thuyết giảng	5					A1.1 A1.2 A2	[1] [2] [3]

Handwritten signature

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
	tự logic của NCKH 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Phương pháp phân tích ngữ pháp, phân tích cấu trúc tên đề tài 3.4. Phương pháp xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài		thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS		+ Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.						A3	[4]
3/3	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.5. Xây dựng luận điểm khoa học 3.6. Chứng minh luận điểm khoa học Các khái niệm, thuật ngữ liên quan	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ	12	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu	5					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
			thống LMS.		cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.							
3/4	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.7. Các phương pháp tư duy khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	12					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	5	A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]
4/5	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin	CLO1 CLO2	+ Xem bài giảng, đúc	12	Giảng viên: + Thuyết	5					A1.1 A1.2	[1] [2]

Handwritten signature

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
	4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập tài liệu 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu	CLO3 CLO4	kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.		giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.						A2 A3	[3] [4]
4/6	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin (tt) 4.4. Phương pháp khảo sát, phỏng vấn, điều tra, điền dã 4.5. Phương pháp xử lý thông tin	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Xem nội	12					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên:	5	A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
			dung và thực hiện lại bài thực hành + Tương tác trên hệ thống LMS.						+ Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.			
5/7	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	12	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	5					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

thanhgma

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
6/8	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	12	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	5					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]
7/9	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.5. Ngôn ngữ khoa học 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức	6					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời	3.5	A1.1 A1.2 A3	[1] [2] [3] [4]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
			liên quan. +Tương tác trên hệ thống LMS.						câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo lun, đăt câu hỏi.			
7/10	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	3	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đăt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đăt ra, ghi chú, thực hành theo hướng dẫn.	1.5					A1.1 A3	[1] [2] [3] [4]
	Tổng cộng/Total:		X	105	X	31.5	X	0	X	13.5		

Handwritten signature

Lớp tối: 3 giờ / buổi

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
1/1	Chương 1. Khoa học và PP NCKH 1.1. Các khái niệm, thuật ngữ 1.2. Phân loại KH 1.3. Lý thuyết KH 1.4. Tiêu chí nhận biết một bộ môn KH. 1.5. Các yêu cầu của NCKH.	CLO1 CLO2 CLO3	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	7	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	3					A1.1 A1.2	[1] [2] [3] [4]
2/2	Chương 2. Đại cương về NCKH 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc điểm của	CLO1 CLO2 CLO3	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng	7	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương	3					A1.1 A1.2	[1] [2] [3]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
	NCKH 2.3. Phân loại NCKH		tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.		chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.							[4]
3/3	Chương 3. Trình tự logic của NCKH 3.1. Khái niệm trình tự logic của NCKH 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài	CLO1 CLO2 CLO3	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ	7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi	3					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

Thanh

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
									Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
			thống LMS		học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.							
4/4	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.3. Phương pháp phân tích ngữ pháp, phân tích cấu trúc tên đề tài 3.4. Phương pháp xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài	CLO1 CLO2 CLO3	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS	7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện	3					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
					các bài tập.							
4/5	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.5. Xây dựng luận điểm khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	7					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	3	A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]
5/6	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.6. Chứng minh luận điểm khoa học Các khái niệm, thuật ngữ liên quan			7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau.	3					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

tran hien

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
					Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.							
5/7	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.7. Các phương pháp tư duy khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	7					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	3	A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]
6/8	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin 4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng	7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi	3					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
	thập tài liệu 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu		tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.		thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.							
7/9	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin (tt) 4.4. Phương pháp khảo sát, phỏng vấn, điều tra, điền dã 4.5. Phương pháp xử lý thông tin	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Xem nội dung và thực hiện lại	7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau.	3					A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]

Đan hng

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
			bài thực hành + Tương tác trên hệ thống LMS.		Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.							
7/10	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin (tt) 4.5. Phương pháp xử lý thông tin	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Xem nội dung và thực hiện lại bài thực hành + Tương tác trên hệ thống LMS.	7					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	3	A1.1 A1.2 A2 A3	[1] [2] [3] [4]
8/11	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa	CLO1 CLO2	+ Xem bài giảng, đúc	7	Giảng viên: + Thuyết	3					A1.1 A1.2	[1] [2]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
	học 5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học	CLO3 CLO4 CLO5	kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Xem nội dung và thực hiện lại bài thực hành + Tương tác trên hệ thống LMS.		giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.						A2 A3	[3] [4]
9/12	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.3. Công trình khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Xem nội	7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu	3					A1.1 A1.2 A3	[1] [2] [3] [4]

Thanh

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
									Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	(9)	(10)
			dung và thực hiện lại bài thực hành + Tương tác trên hệ thống LMS.		cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.							
10/13	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghệ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Xem nội dung và thực hiện lại bài thực hành + Tương tác trên hệ thống LMS.	7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các	3					A1.1 A1.2 A3	[1] [2] [3] [4]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
					bài tập.							
10/14	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.5. Ngôn ngữ khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	7					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	3	A1.1 A3	[1] [2] [3] [4]
11/15	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.	7					Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài	3	A1.1 A3	[1] [2] [3] [4]

Handwritten signature

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
									học, thảo luận, đặt câu hỏi.			
11/16	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Xem nội dung và thực hiện lại bài thực hành + Tương tác trên hệ thống LMS.	7	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	3					A1.1 A3	[1] [2] [3] [4]
	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt)	CLO1 CLO2 CLO3	+ Xem bài giảng, đúc kết các kiến	3	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi	1.5					A1.1 A3	[1] [2] [3]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung/ Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá/Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo/ Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến/ Online			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods	Hoạt động/ Activity	Số giờ/ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(9)	(10)
	5.6. Trích dẫn khoa học	CLO4 CLO5	thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Tương tác trên hệ thống LMS.		thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú, thực hành theo hướng dẫn.							[4]
	Tổng cộng/Total:		X	105	X	31.5	X	0	X	13.5		

8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

Lớp ngày: 5 giờ/buổi

Thanh Hoa

Tuần/buổi học/Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1/1	Giới thiệu môn học Chương 1. Khoa học và PP NCKH 1.1. Các khái niệm, thuật ngữ 2.2. Phân loại KH 2.3. Lý thuyết KH 2.4. Tiêu chí nhận biết một bộ môn KH. 2.5. Các yêu cầu của NCKH. Chương 2. Đại cương về NCKH 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc điểm của NCKH 2.3. Phân loại NCKH	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Cho ví dụ minh họa + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS.
2/2	Chương 3. Trình tự logic của NCKH 3.1. Khái niệm trình tự logic của NCKH 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Phương pháp phân tích ngữ pháp, phân tích cấu trúc tên đề tài 3.4. Phương pháp xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm.

Tuần/buổi học/Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
3/3	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.5. Xây dựng luận điểm khoa học 3.6. Chứng minh luận điểm khoa học Các khái niệm, thuật ngữ liên quan	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
3/4	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.7. Các phương pháp tư duy khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện

Tuần/buổi học/Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.		xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
4/5	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin 4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập tài liệu 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
4/6	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin (tt) 4.4. Phương pháp khảo sát, phỏng vấn, điều tra, điền dã	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi;	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết

Tuần/buổi học/Week Section	Nội dung/Content	CDR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	4.5. Phương pháp xử lý thông tin	nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phân biện.	Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	thức chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
5/7	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phân biện.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận

Thanh

Tuần/buổi học/Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				theo quy định của Khoa.
6/8	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
7/9	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.5. Ngôn ngữ khoa học 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.

Tuần/buổi học/Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.		
7/10	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú, thực hành theo hướng dẫn.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A3: Sinh viên làm bài thi trên giấy.

Handwritten signature

Lớp tối: 3 giờ/buổi

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1/1	Giới thiệu môn học Chương 1. Khoa học và PP NCKH 1.1. Các khái niệm, thuật ngữ 1.2. Phân loại KH 1.3. Lý thuyết KH 1.4. Tiêu chí nhận biết một bộ môn KH. 1.5. Các yêu cầu của NCKH.	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Cho ví dụ minh họa + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương 1, 2, 3, 4, 5. Các bài tập nộp trên LMS.
2/2	Chương 2. Đại cương về NCKH 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc điểm của NCKH 2.3. Phân loại NCKH	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm.

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CDR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				A3: sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
3/3	Chương 3. Trình tự logic của NCKH 3.1. Khái niệm trình tự logic của NCKH 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
4/4	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.3. Phương pháp phân tích ngữ pháp, phân tích cấu trúc tên đề tài 3.4. Phương pháp xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện

Handwritten signature

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			các bài tập.	xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
4/5	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.5. Xây dựng luận điểm khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
5/6	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.6. Chứng minh luận điểm khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Các khái niệm, thuật ngữ liên quan	nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.	+ Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú, thực hành theo hướng dẫn.	thức chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
5/7	Chương 3. Trình tự logic của NCKH (tt) 3.7. Các phương pháp tư duy khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo

Thanh

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				quy định của Khoa.
6/8	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin 4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập tài liệu 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
7/9	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin (tt) 4.4. Phương pháp khảo sát, phỏng vấn, điều tra, điền dã	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		mang tính phản biện.		và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
7/10	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin (tt) 4.5. Phương pháp xử lý thông tin	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
8/11	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp

Trần Văn

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CDR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện.	sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
9/12	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.3. Công trình khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		định đạo đức khoa học.		
10/13	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.4. Khóa luận tốt nghiệp	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, thảo luận trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A2: Sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.
10/14	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.5. Ngôn ngữ khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	A1.1: điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A3: sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.

Thanh ma

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CDR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.		
11/15	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.	Giảng viên: + Đưa video lên LMS. + Giải ví dụ minh họa; trả lời câu hỏi; Sinh viên: + Xem video bài học, thảo luận, đặt câu hỏi.	A1.1: Điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A1.2: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS. A3: Sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung/Content	CĐR môn học/CLOs	Hình thức dạy học/ Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá/ Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
11/16	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học (tt) 5.6. Trích dẫn khoa học	CLO1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả CLO2: Xây dựng đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học. CLO3: Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm. CLO4: Có tư duy đổi mới và mang tính phản biện. CLO5: Tuân thủ quy định trích dẫn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu, khóa luận tốt nghiệp; thực hiện nghiêm túc tiêu chí qui định đạo đức khoa học.	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi thảo luận, bài tập. + Nhấn mạnh trọng tâm. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú, thực hành theo hướng dẫn.	A1.1: điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên. A3: sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.

Handwritten signature

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: Sinh viên nộp bài tập được giao đúng hạn và có mặt đúng ngày giờ quy định để làm bài kiểm tra. Sinh viên nộp bài tập, bài thực hành không đúng thời hạn coi như không nộp bài. Sinh viên tham gia làm bài tập trên diễn đàn LMS có tính điểm quá trình.

- Quy định về chuyên cần: sinh viên tham gia học tập học tập đầy đủ, không được nghỉ quá 20% số tiết.

- Nội quy lớp học: Theo nội quy và quy chế của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

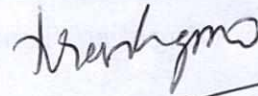
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN
DEAN OF THE FACULTY



Lê Xuân Trường

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
ACADEMIC



Trần Hồng Mơ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

PHỤ LỤC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Mã môn học/Course code: EDUC1310

2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: RESEARCH METHODOLOGY

3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended

4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

5. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☒ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

☐ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/

Graduation thesis

6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
3	3	0	105

2. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assessment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A1. Đánh giá quá trình/Formative Assessment	A.1.1. Chuyên cần, tích cực học tập trên lớp.	Trong các buổi học trên lớp.	CLO1, CLO3	10%
	A.1.2. Học tập trên	Trong các buổi	CLO1, CLO2, CLO3	10%

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assessment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	LMS.	tự học ở nhà.		
	Tổng cộng: 01			20%
A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment	A2.1. Bài tập lớn	Thực hiện xuyên suốt trong quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	30%
	Tổng cộng: 01			30%
A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment	A3.1. Tiểu luận	Theo lịch thi của giảng viên giảng dạy.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%
	Tổng cộng: 01			50%
Tổng cộng/Total				100%

Hình thức – Nội dung – Thời lượng các bài đánh giá/

Assessment format, content and time:

a) Đánh giá – A.1.1 (10 điểm)

Nội dung	Tiêu chí đánh giá		Điểm đánh giá
	Lớp ngày	Lớp đêm	
Chuyên cần học tập ở lớp	Không vắng hoặc vắng 1 buổi có lý do	Không vắng hoặc vắng 1 buổi có lý do	7
	Vắng 1 buổi không lý do	Vắng 2 buổi không lý do	6
	Vắng 2 buổi (ít nhất 1 buổi có lý do).	Vắng 3 buổi (ít nhất 1 buổi có lý do).	5
	Vắng 2 buổi không lý do	Vắng 3 buổi không lý do	4
	Vắng 3 buổi (ít nhất 1 buổi có lý do)	Vắng 4 buổi (ít nhất 1 buổi có lý do)	3
	Vắng từ 3 buổi không lý do trở lên	Vắng từ 5 buổi không lý do trở lên	cấm thi
	Tổng điểm tối đa		7
Tham gia hoạt động ở lớp	1 lần lên bảng giải bài tập được		1
	1 lần phát biểu hoặc trả lời câu hỏi đúng được		0,5
	Tổng điểm tối đa		3
Tổng điểm A1.1			10

b) Rubric bài đánh giá A.1.2. Học tập trên LMS (10 điểm)

Mô tả: Sinh viên làm bài tập kết thúc chương. Các bài tập nộp trên LMS.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang đánh giá				
		8.5 – 10	7.0 – 8.4	5.5 – 6.9	4.0 – 5.4	<4

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang đánh giá				
		8.5 – 10	7.0 – 8.4	5.5 – 6.9	4.0 – 5.4	<4
Trình bày	20%	Có cấu trúc rõ ràng, hệ thống đầy đủ nội dung cần trình bày. Đẹp, rõ, không lỗi chính tả.	Có cấu trúc rõ ràng. Rõ nhưng chưa đẹp, không lỗi chính tả.	Có cấu trúc nhưng còn sơ sài. Chưa rõ và chưa đẹp, không lỗi chính tả.	Có cấu trúc nhưng còn sơ sài. Chưa rõ và chưa đẹp, không lỗi chính tả.	Không có cấu trúc. Đơn điệu, nhiều lỗi chính tả.
Nội dung	80%	Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu. Bảng, biểu, hình vẽ thể hiện đúng và rõ ràng. Nêu đầy đủ nhận xét dựa vào kết quả.	Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu. Bảng, biểu, hình vẽ thể hiện đúng và rõ ràng. Nhận xét còn có thiếu sót.	Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu. Bảng, biểu, hình vẽ thể hiện đúng và rõ ràng. Chưa nêu được nhận xét.	Thực hiện nội dung chưa đúng. Bảng, biểu, hình vẽ thể hiện chưa đúng. Chưa nêu được nhận xét.	Thực hiện nội dung chưa đúng. Bảng, biểu, hình vẽ thể hiện chưa đúng. Chưa nêu được nhận xét.

c) Rubric bài đánh giá A2. Bài tập lớn theo nhóm (10 điểm)

Mô tả: sinh viên đăng ký nhóm 2 hoặc 3 sinh viên, giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện.

Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang đánh giá				
		8.5 – 10	7.0 – 8.4	5.5 – 6.9	4.0 – 5.4	<4
Trình bày, vấn đáp	20%	Bài viết hoàn chỉnh, văn phong tốt.	Bài viết hoàn chỉnh, văn phong tương đối tốt	Bài viết hoàn thành.	Bài viết hoàn thành tương đối	Bài viết chưa hoàn thành
Nội dung	70%	Phân tích ngữ pháp tên đề tài, xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài hoàn chỉnh tốt.	Phân tích ngữ pháp tên đề tài, xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài hoàn chỉnh.	Phân tích ngữ pháp tên đề tài, xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài tương đối hoàn chỉnh.	Phân tích ngữ pháp tên đề tài, xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài hoàn thành sơ lược.	Chưa hoàn thành phân tích ngữ pháp tên đề tài, xây dựng sơ đồ cấp hệ theo tên đề tài.
Thành viên tham gia	10%	Trên 90% thành viên nhóm thực hiện	Từ 80% đến dưới 90% thành viên nhóm thực hiện	Từ 60% đến dưới 80% thành viên nhóm thực hiện	Từ 40% đến dưới 60% thành viên nhóm thực hiện	Dưới 40% thành viên nhóm thực hiện

Thanh

d) Rubric bài đánh giá A3. Tiểu luận.

Mô tả: sinh viên làm tiểu luận theo quy định của Khoa.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang đánh giá				
		8.5 – 10	7.0 – 8.4	5.5 – 6.9	4.0 – 5.4	<4
Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp	60%	Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp đúng quy định, văn phong tốt.	Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp đúng quy định.	Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp tương đối đúng quy định.	Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp tương đối đúng quy định.	Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp không đúng quy định.
Thuyết trình đề cương nghiên cứu khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp	40%	Trình bày mạch lạc, rõ ràng, khoa học.	Trình bày rõ ràng, khoa học nhưng chưa mạch lạc.	Trình bày tương đối rõ ràng.	Trình bày không rõ ràng, không khoa học.	Trình bày không rõ ràng, không khoa học.

Handwritten signature